

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: Phó Giáo Sư

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên. ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Khoa học Giáo dục ; Chuyên ngành: Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Vũ Thị Thanh Nhã.....

2. Ngày tháng năm sinh: 19/2/1979; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Thôn Trà Đính, Xã Gia Minh, Huyện Gia Viễn, Tỉnh Ninh Bình

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 3, ngách 31/12, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ: Phòng 517, Nhà B2, Khoa Tiếng Anh, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội, số 2 Phạm Văn Đồng, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại di động: 0947273006 ; E-mail: nhavtt@vnu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 02/2005 đến 06/2009: Giảng viên, Bộ môn Tiếng nước ngoài, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN

Từ 07/2009 đến 05/2010: Phó trưởng khoa, Khoa Tiếng Anh, Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN

Từ 06/2010 đến 08/2014: Nghiên cứu sinh Đại học New South Wales, Sydney, Úc.

Từ 09/2014 -11/2014: Phó Trưởng khoa, Khoa Tiếng Anh, Trường Đại học Ngoại ngữ ĐHQGHN

Từ tháng 12/2014-11/2024: Trưởng khoa, Khoa Tiếng Anh, Trường Đại học Ngoại ngữ ĐHQGHN

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Từ tháng 12/2024- 1/2025: Trưởng khoa, Khoa Sau Đại học, Trường Đại học Ngoại ngữ ĐHQGHN

Từ tháng 1/2025-nay: Trưởng khoa, Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Anh, Trường Đại học Ngoại ngữ ĐHQGHN

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng khoa; **Chức vụ cao nhất đã qua:** Trưởng khoa

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Anh, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Địa chỉ cơ quan: Phòng 202, Nhà A5, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc Gia Hà Nội, số 2 Phạm Văn Đồng, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 024 66805931

8. Đã nghỉ hưu từ tháng: Không

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 02/08/2001 số 351445 ngành Tiếng Anh – Sư phạm; Nơi cấp bằng: Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng Thạc sỹ ngày 25/04/2006 số QM 003380 ngành Tiếng Anh; Nơi cấp bằng: Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng Tiến sỹ ngày 18/12/2014 sốngành Giáo dục học (Doctor of Philosophy in Education); Nơi cấp bằng: Đại học New South Wales, Sydney, Úc.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Không

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Khoa học Giáo dục (Lý luận và phương pháp dạy học Bộ môn Tiếng Anh).

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Phát triển chương trình và tài liệu dạy học tiếng Anh

Phương pháp dạy học Tiếng Anh và tiếng Anh chuyên ngành

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn: 10 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;

- **Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên:** số lượng 03 (02 cấp trường và 01 cấp Đại học Quốc gia);

- **Đã công bố:** 16 công trình khoa học trong đó có 06 bài báo trên tạp chí quốc tế có uy tín (2 bài nằm trong tạp chí Scopus Q1 và Q2); 2 bài viết kỷ yếu hội thảo quốc tế; 8 bài báo trong tạp chí trong nước uy tín.

- **Số lượng sách đã xuất bản:** 8 (trong đó có 2 chương sách của nhà xuất bản quốc tế uy tín Springer được dùng trong đào tạo và có 1 bài nằm trong cơ sở dữ liệu Scopus);

Ngoài ra còn là tác giả của 2 chương trình đào tạo trực tuyến đã đưa vào sử dụng, tham gia biên soạn 3 chương trình tiếng Anh cấp quốc gia, chủ trì các hoạt động hợp nghiên cứu và tư vấn quốc tế với trường đại học Lancaster vương quốc Anh, đại sứ quán Úc, tổ chức WWF.

15. Khen thưởng: Bằng khen cấp Bộ, bằng khen cấp Đại học Quốc gia, Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở, Chiến sỹ thi đua cấp Đại học Quốc gia.....

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
16. Kỷ luật: Không.....

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Nghiên cứu tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo được quy định trong Luật Giáo dục, Thông tư số 47/2014/TT-BGD-ĐT tôi thấy bản thân đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo Việt Nam. Cụ thể như sau:

Về tiêu chuẩn nhà giáo:

a) Có tư cách đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị vững vàng, luôn giữ quan hệ đúng mực với đồng nghiệp, học viên và sinh viên, thường xuyên trao đổi tư cách đạo đức của người giảng viên, tận tâm với công việc nghiên cứu, giảng dạy và tận tình với sinh viên, học viên, trung thực trong quá trình nghiên cứu khoa học. Qua nhiều năm công tác, tôi không bị bất cứ hình thức kỷ luật nào.

b) Tôi đã được đào tạo đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực công tác là giảng viên tại Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội ở đơn vị đào tạo có uy tín trong nước và quốc tế, đồng thời liên tục bổ sung kiến thức nghiệp vụ phục vụ cho công việc. Tôi được trang bị các kỹ năng nghiên cứu khoa học, tập huấn, đào tạo chuyên môn; Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm tốt, chịu được áp lực cao trong công việc;

c) Về sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp: Tôi có sức khỏe tốt đáp ứng yêu cầu của một giảng viên;

d) Bản thân có lý lịch rõ ràng.

Về nhiệm vụ: Tự đánh giá về bản thân, trong nhiều năm qua, tôi đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của một nhà giáo Việt Nam, cụ thể:

+ Giảng dạy theo mục tiêu, quan điểm, chương trình đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội;

+ gương mẫu chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nội quy, quy chế của Trường; Thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của công dân ở cơ quan công tác và nơi sinh sống;

+ Luôn giữ gìn phẩm chất, uy tín của một nhà giáo; đối xử công bằng với các học viên, sinh viên; bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của học viên, sinh viên; Không ngừng phấn đấu, rèn luyện, học tập nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và phẩm chất để phục vụ tốt cho công tác giảng dạy và làm gương cho học viên, sinh viên;

+ Hoàn thành tốt các nhiệm vụ mà cơ sở đào tạo giao phó như công tác quản lý, giảng dạy, nghiên cứu. Tôi luôn hoàn thành và vượt định mức đào tạo và giờ khoa học so với quy định của nhà trường. Tôi đã tham gia biên soạn sách, giáo trình, tài liệu phục vụ đào tạo đại học và sau đại học, biên soạn chương trình giáo dục phổ thông quốc gia; tham gia các hội đồng khoa học, hội đồng đánh giá luận văn thạc sỹ tại các cơ sở đào tạo về Ngôn ngữ học và Lý luận và Phương pháp giảng dạy bộ môn tiếng Anh; tham gia hội đồng nghiệm thu các đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở và cấp bộ tại các cơ sở đào tạo và Bộ; đã tham gia nghiên cứu đề tài khoa học cấp Đại học Quốc gia và cấp cơ sở.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Chỉ số trích dẫn (H-index:6, i-10 index: 3)

+ Có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ và hợp tác với các đồng nghiệp trong quá trình nghiên cứu, giảng dạy và các công tác khác. Tham gia các hoạt động xây dựng cộng đồng giáo viên dạy tiếng Anh (VietTESOL thuộc phân hội Ngôn ngữ học Việt Nam), là thành viên của Hiệp hội TESOL quốc tế, thành viên và Phó trưởng ban điều hành Câu lạc bộ Các nhà khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội nhiệm kỳ 2022-2024, thành viên ban biên tập của tạp chí *International Journal of English for Academic Purposes: Research and Practice* của nhà xuất bản đại học Liverpool Anh quốc.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 19 năm

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020	0	0	2	0	0	135	135/275/189*
2	2020-2021	0	0	2	0	0	135	135/275/162*
3	2021-2022	0	0	2	0	0	135	135/275/162*
4	2022-2023	0	0	3	0	0	135	135/345/162*
5	2023-2024	0	0	1	0	0	144	144/214/162*
6	2024-2025	0	0	0	0	0	288	288/288/162*

* Định mức giảng dạy cho giảng viên kiêm chức vụ quản lý trưởng khoa đối với khoa có trên 40 giáo viên là 70% định mức 270 giờ/năm học từ năm học 2017/2018 và 60% định mức 270 giờ/năm từ năm học 2020.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Bảo vệ luận án TS hoặc TSKH; tại nước: Úc năm 2014

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Tiếng Anh số 351445 năm 2001

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia, Hà Nội, Việt Nam.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Đối tượng	Trách nhiệm hướng dẫn	Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng,
----	-----------	-----------------------	---------------------	---------------	--------------

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ	từ ... đến ...		năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
1	Cao Thị Thắm		x	x		2018-2019	ĐHNN-ĐHQGHN	2020
2	Nguyễn Thị Trang		x	x		2018-2019	ĐHNN-ĐHQGHN	2020
3	Nguyễn Văn Nguyệt		x	x		2019-2020	ĐHNN-ĐHQGHN	2020
4	Nguyễn Tá Nam		x	x		2019-2020	ĐHNN-ĐHQGHN	2020
5	Trần Như Quỳnh		x	x		2021-2022	ĐHNN-ĐHQGHN	2022
6	Dương Thị Phúc		x	x		2020-2021	ĐHNN-ĐHQGHN	2022
7	Trần Thị Bích Hào		x	x		2020-2022	ĐHNN-ĐHQGHN	2022
8	Bùi Việt Thu		x	x		2021-2022	ĐHNN-ĐHQGHN	2022
9	Vũ Thị Minh Tâm		x	x		2021-2022	ĐHNN-ĐHQGHN	2023
10	Lại Thị Hà		x	x		2020-2023	ĐHNN-ĐHQGHN	2024

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Phần biên soạn	Xác nhận của CS GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
SÁCH SAU KHI BẢO VỆ TIẾN SĨ (Chương sách quốc tế nhà xuất bản uy tín)						
1	Training English-Medium Teachers: Theoretical and Implementational Issues Trong cuốn <i>Higher Education in Market-oriented Socialist Vietnam: 'New' Players, 'New'</i>	CK	Scopus Indexed Springer International Publishing ISBN: 978-3-030-46912-2 https://doi.org/10.1007/978-3-030-46912-2_15	1	283-306	Chương sách Giấy xác nhận

	<i>Discourses, 'New' Practice.</i>		Năm 2020			
2	Enhancing student participation via online collaborative learning, using asynchronous and synchronous technologies t Trong cuốn <i>Innovation in Language Learning & Teaching: The Case of Vietnam, Laos & Cambodia</i>	CK	Springer Nature Switzerland ISBN: 978-3-031-46079-1 https://doi.org/10.1007/978-3-031-46080-7 Năm 2024	1	157-182	Chương sách Giấy xác nhận
Sách của nhà xuất bản trong nước uy tín						
3	Giới thiệu khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam và những ứng dụng của nó trong đổi mới dạy và học ngoại ngữ <i>Đề án Ngoại ngữ Quốc gia 2020: Những vấn đề lý luận và thực tiễn về đổi mới dạy học ngoại ngữ ở Việt Nam</i> Tập một	TK	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội ISBN: 978-604-62-5711-0 Năm 2016	1	96-111	Chương sách Giấy xác nhận
4	Văn hoá thời hội nhập	TK	NXB Thanh niên ISBN: 978-604-303-956-6 Năm 2020	2	44-66 130-137	Giấy xác nhận
5	Sổ tay: Khái niệm và từ khoá trong công nghệ giáo dục	TK	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội ISBN: 9783364231 Năm 2021	4		Giấy xác nhận
6	Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo	TK	NXB Giáo dục Việt Nam ISBN: 978-604-0-27555-4 Năm 2021	7		Giấy xác nhận
7	Hướng dẫn cho trẻ mẫu giáo làm quen với Tiếng Anh ở nơi có điều kiện	TK	NXB Giáo dục Việt Nam ISBN: 978-604-0-34537-0 Năm 2023	5		Giấy xác nhận
8	Hướng dẫn làm bài thi VNU Test Tiếng Anh Bậc 3	TK	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội ISBN: 9783364231 Năm 2025	9	chủ biên	Giấy xác nhận

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu sử dụng hình thức bài tập lớn (project-based approach) trong việc giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành Đông Nam Á ở Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn.	CN	Trường ĐHKHXH &NV MS: T.08.12 Cấp cơ sở	2008-2009	Hợp đồng thực hiện đề tài: T.08.12 Quyết định thành lập hội đồng nghiệm thu: Số 25/QĐ/XHNV-KH&SDH ngày 8-1-2009 Kết quả: Tốt
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Tìm hiểu nhu cầu học tiếng Anh sinh kế cho sinh viên chuyên ngành Du lịch ở một số trường đại học công ở Việt Nam.	CN	Trường ĐHNN-ĐHQGHN MS: N.16.16 Cấp cơ sở	2016-2017	Hợp đồng số 16/HĐ-KH&CN ngày 26.8.2016. Quyết định thành lập hội đồng nghiệm thu số 1311/QĐ-ĐHNN ngày 3/7/2018 Kết quả: Tốt
2	Nghiên cứu xác lập các giải pháp tự học tiếng Anh sinh kế cho đồng bào dân tộc phục vụ phát triển du lịch cộng đồng	CN	ĐHQGHN MS: QG.17.44 Cấp ĐHQG	2017-2022	QĐ giao nhiệm vụ: Số 783/QĐ-ĐHQGHN Quyết định thành lập hội đồng nghiệm thu Số 3588/QĐ-ĐHQG-HN ngày 19/10/2022 Biên bản ngày 28/10/2022 Kết quả: Tốt

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố:

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS (Bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế uy tín)							
1	English as a medium of instruction: Challenges for	1	x	<i>Journal of Asia TEFL</i>	Scopus (0.375)	378	12(40), 25-26	2014

	Vietnamese tertiary lecturers							
I	<p>Trước khi được công nhận TS (Bài báo khoa học trên tạp chí trong nước uy tín)</p>							
2	Phần mềm đối phó với nạn đạo văn đại học ở Anh quốc	1	x	<i>Tạp chí Thiết bị giáo dục</i>			40 (11/2008) 38-40	2008
II	<p>Sau khi được công nhận TS (Bài báo trên tạp chí quốc tế uy tín)</p>							
3	Content and Language Teaching: An Evolving Pedagogy for Vietnamese English-Medium Lecturers.	1	x	<i>Journal of Ethnic and Cultural Studies</i>	SCImago Journal Rank (SJR) (0,352), Q1		12(1) 42-61	2025
4	Developing a community of practice to support teacher learning	1	x	<i>The European Journal of Applied Linguistics and TEFL</i>	Scopus (0.44), Q2		12 (2), 137-161	2023
5	Needs Analysis for Language Course Design: A Holistic Approach to ESP by Marjatta Huhta.			<i>Asian Journal of English Language Teaching</i> https://muse.jhu.edu/article/692578 .	The Chinese University of Hong Kong Press		25, 139-141.	2015
6	Why do a TESOL research degree?	4		<i>English Teaching Professional (The Modern English Teachers từ năm 2021)</i> https://www.modernenglishteacher.com/try-a-sample-issue	Pavilion Publishing, UK		104 (May) 48-50	2016
7	The PhD experience	4	x	<i>English Teaching Professional (The Modern English Teachers từ năm 2021)</i> https://www.modernenglishteacher.com/try-a-sample-issue	Pavilion Publishing, UK		105 (July) 51-53	2016

				<i>r.com/try-a-sample-issue</i>				
II	Sau khi được công nhận TS (Bài báo trên tạp chí trong nước uy tín)							
8	Should an ESP course be specific or general? A literature review of the specificity debate	1	x	<i>Tạp chí nghiên cứu nước ngoài (Số Tiếng Anh)</i> ISSN: 0866-8612		9	31 (4), 37-45	2015
9	The Vietnamese agenda of adopting English as a medium of instruction	1	x	<i>Tạp chí nghiên cứu nước ngoài (Số Tiếng Anh)</i> ISSN: 0866-8612		17	33 (3), 1-11	2017
10	Dạy tiếng Anh chuyên ngành Du lịch: Định hướng người học	1	x	<i>Tạp chí nghiên cứu nước ngoài</i> ISSN: 0866-8612			34 (6), 48-59	2018
11	Understanding validity and reliability from qualitative and quantitative research traditions	1	x	<i>Tạp chí nghiên cứu nước ngoài (Số Tiếng Anh)</i> ISSN: 0866-8612		128	37(3). 1-10	2021
12	Xây dựng chương trình tiếng Anh tăng cường cho sinh viên không chuyên	1	x	<i>Tạp chí Ngôn ngữ và Đời sống</i> ISSN: 0868-3409			12(242), 1-7.	2016
13	Phân tích nhu cầu ngôn ngữ trong việc thiết kế chương trình tiếng Anh chuyên ngành	1	x	<i>Tạp chí Ngôn ngữ và Đời sống</i> ISSN: 0868-3409			3 (257), 3-7.	2017
14	Nhu cầu học tiếng Anh sinh kế của đồng bào dân tộc khu vực Sapa	4	x	<i>Tạp chí Ngôn ngữ và Đời sống</i> ISSN: 0868-3409			7(342), 26-39	2023
II	Sau khi được công nhận TS (Báo cáo toàn văn kỹ yếu hội thảo quốc tế)							
15	Teaching Grammar to Young Learners: A Functional	1	x	Kỹ yếu hội thảo quốc tế của Hiệp hội giáo viên dạy tiếng Anh Việt			312-326	2021

	Approach Example.			Nam, VIC2020 Proceeding Đại học Đà Nẵng ISBN: 9786048461331				
16	Effective translanguaging in primary classrooms.	1	x	Kỷ yếu hội thảo quốc tế của Hiệp hội giáo viên dạy tiếng Anh Việt Nam, VIC2020 Proceeding Đại học Vinh ISBN: 9786049236655			235-247	2022

- Trong đó: Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 02 trong đó có 1 bài trong danh mục Scopus (Q2) và 1 bài trong danh mục Scopus (Q1) và SCImago Journal Rank (SJR).

Số 3: Vu Thi Thanh Nha (2025). Content and Language Teaching: An Evolving Pedagogy for Vietnamese English-Medium Lecturers. *Journal of Ethnic and Cultural Studies*, 12(1), 42–61. <https://doi.org/10.29333/ejecs/2127>

Số 4: Vu Thi Thanh Nha (2023). Developing a community of practice as a management tool to support teacher learning. *European Journal of Applied Linguistics and TEFL*, 12(2), 137–161. http://www.theeuropeanjournal.eu/download/EJALTEFL_02_2023.pdf

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
I	Chương trình đào tạo					
1	Chương trình tiếng Anh thực	Trưởng ban	Hợp đồng số	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Thông tư ban hành Số	2021

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	hành dành cho giáo dục thường xuyên				28/2021/TT-BGDĐT, ngày 20/10/2021	
2	Xây dựng Chương trình làm quen tiếng Anh lớp 1-2 trong Chương trình giáo dục phổ thông quốc gia 2018	Phó Trưởng ban	Quyết định số 5179/QĐ-BGDĐT ngày 08/12/2017 về thành lập Ban xây dựng chương trình	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Thông tư ban hành số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018	2018
3	Chương trình làm quen tiếng Anh cho trẻ mầm non	Phó Trưởng ban	Xác nhận của đề án	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Thông tư ban hành số 50/2020/ TT-BGDĐT ngày 31/12/2020	2020
5	Biên soạn đề cương học phần: Phương pháp tích hợp nội dung khoa học và ngoại ngữ (CLIL)	Chủ trì	Hợp đồng số 07/HĐ-ĐHNN ngày 15.4.2015 Thanh lý hợp đồng số 07/TLHĐ-ĐHNN ngày 10/12/2015	Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN		2015
6	Đánh giá phản biện các phương pháp dạy tiếng Anh	Chủ trì	Hợp đồng số 115/HĐ-ĐHNN ngày 28.4.2023 Thanh lý hợp đồng số 115/TLHĐ-ĐHNN ngày 10/7/2023	Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN		2023
II	Tài liệu/Khoá bồi dưỡng trực tuyến					
6	Phương pháp tổ chức hoạt động ngoại ngữ trong cộng đồng	Trưởng nhóm	Hợp đồng số No.13/2017 ngày 6/9/2017, Nghiệm thu và thanh lý hợp đồng ngày 20/12/2017	Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN	Khoá học trực tuyến	2017
7	Sử dụng ngữ tích hợp hiệu quả trong lớp học tiếng Anh	Trưởng ban	Xác nhận của đề án	Đề án Ngoại ngữ Quốc gia	Khoá học trực tuyến	2022
8	Developing exploratory practice for	Trưởng nhóm	Hợp đồng số AAGF-R2-00258	Đại sứ quán Úc	Chương trình tập huấn và hội thảo	2019

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	Vietnamese lecturers (Xây dựng thói quen dạy học khám phá cho giảng viên Việt Nam)		Thư xác nhận hoàn thành			
9	Hướng dẫn dạy học lồng ghép giảm thiểu rác thải nhựa vào chương trình giáo dục phổ thông tại thành phố Huế	Trưởng nhóm	Hợp đồng số FY23-0148-CA	WWF-Vietnam	Tài liệu tập huấn giáo viên	2022

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

c) Nghiên cứu khoa học

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: 02 chương sách của nhà xuất bản Springer, trong đó có 1 chương được đưa vào cơ sở dữ liệu Scopus (số 1, mục 5).

- Số 1: Vu Thi Thanh Nha (2020). Training English-medium teachers: Theoretical and implementational issues. In L.H. Phan & D. B. Ngoc (Ed.) *Higher education in market-oriented socialist Vietnam: New players, discourses, and practices*, (pp. 283-306). Springer International Publishing.
- Số 2. Vu Thi Thanh Nha (2024). Enhancing Student Participation in Online Collaborative Learning Groups, Using a Design Framework and Accessible Technologies. In *Innovation in Language Learning and Teaching: The Case of Vietnam and Cambodia* (pp. 157-182). Cham: Springer Nature Switzerland.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 16 tháng 5 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Vũ Thị Thanh Nhã